

# MỘT SỐ KHÍA CẠNH ĐẠO ĐỨC TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TÂM LÝ TRƯỜNG HỌC: NGHIÊN CỨU TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG PHỔ THÔNG TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Phạm Thị Hằng Nga**

*Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội*

**Tóm tắt:** Nghiên cứu được thực hiện trên việc khảo sát bằng bảng hỏi 20 chuyên viên tư vấn tâm lý kết hợp phỏng vấn sâu, nghiên cứu trường hợp tại một số trường phổ thông trung học ở Hà Nội. Kết quả cho thấy đa số chuyên viên tư vấn có ý thức thực hiện các nguyên tắc đạo đức nghề, đặc biệt là nguyên tắc bảo mật thông tin và tôn trọng sự khác biệt của học sinh. Dựa trên quy điều đạo đức của ASCA cho thấy còn tồn tại một số tình huống vi phạm đạo đức có thể dẫn đến hậu quả tâm lý và suy giảm niềm tin của học sinh vào hoạt động tư vấn tâm lý. Trên cơ sở đó, đề xuất tăng cường bồi dưỡng, tập huấn và giám sát nghề nghiệp nhằm chuẩn hóa việc tuân thủ đạo đức, nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác tư vấn tâm lý học đường.

**Từ khóa:** Đạo đức nghề nghiệp; chuyên viên tư vấn tâm lý; tư vấn học đường; tư vấn tâm lý.

Nhận bài ngày 10.11.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 29.12.2025

Liên hệ tác giả: Phạm Thị Hằng Nga; email: pthnga@daihocthudo.edu.vn

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển mạnh mẽ của xã hội hiện đại với nhiều biến động và áp lực mới đã khiến học sinh phổ thông đối diện với nhiều thách thức về tâm lý như căng thẳng trong học tập, áp lực thi cử, sự khủng hoảng của lứa tuổi dậy thì, xung đột trong quan hệ với bạn bè- thầy cô- cha mẹ, bạo lực học đường... dẫn đến nguy cơ tiêu cực đến sức khỏe tâm thần. Sức khỏe tâm thần tốt sẽ là tiền đề giúp cho các em có một cuộc sống hạnh phúc, sống vui tươi và hồn nhiên đúng với lứa tuổi của mình. Chính vì vậy, tư vấn tâm lý (TVTL) học đường ngày càng khẳng định vai trò trong việc hỗ trợ học sinh giải quyết khó khăn tâm lý định hướng sự phát triển nhân cách và phòng ngừa các hành vi lệch chuẩn. Hoạt động TVTL trường học giúp các em xác định và làm sáng tỏ những vấn đề dựa trên những khả năng của bản thân và đưa ra lựa chọn tối ưu nhất cho vấn đề của mình. Từ đó, các em vượt qua khó khăn trước mắt, định hướng cho các em những giá trị sống, thái độ học tập và kỹ năng ứng xử phù hợp. TVTL với công việc đặc thù là đối tượng liên quan trực tiếp đến các em học sinh-đang trong giai đoạn phát triển và hoàn thiện nhân cách- có một đời sống tinh thần phong phú nhưng cũng vô cùng phức tạp, dễ bị tổn thương. Những nhận thức và cảm xúc trong giai đoạn này của các em chưa thực sự chín chắn, đầy đủ và có thể sai lệch nếu không được sự quan tâm sát sao, giúp đỡ từ phía gia đình và nhà trường. Việc thực hiện tư vấn tâm lý học đường là rất cần thiết và nên được đẩy mạnh mang tính chuyên nghiệp hơn. Chuyên viên tư vấn tâm lý để thực hiện tốt công việc của mình không chỉ là những người được đào tạo có trình độ, năng lực chuyên môn mà có phải tuân thủ nghiêm ngặt đạo đức nghề nghiệp. Các nguyên tắc đạo đức giúp bảo vệ quyền lợi chính đáng của học sinh, khẳng định uy tín nghề nghiệp, nâng cao độ tin cậy từ phía phụ huynh, học sinh và xã hội đối với đội ngũ chuyên viên tư vấn. Nếu hoạt động tư vấn tâm lý thiếu đi nền tảng đạo đức, hậu quả có thể dẫn đến vi phạm quyền riêng tư, gây tổn hại tâm lý học sinh, làm suy giảm hiệu quả giáo dục, thậm chí ảnh hưởng đến danh dự, uy tín và hình ảnh của nhà trường.

Vấn đề đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động TVTL học đường đã được nghiên cứu từ lâu và

khá toàn diện trên thế giới. Điển hình, Hiệp hội Tâm lý Hoa Kỳ (APA, 2017) đã khẳng định: “Đạo đức nghề nghiệp trong TVTL trường học là hệ thống các nguyên tắc và chuẩn mực điển hình điều chỉnh hành vi nghề nghiệp của nhà tư vấn, nhằm bảo vệ quyền lợi của học sinh, giữ gìn phẩm giá và trách nhiệm nghề nghiệp” [1], và ban hành Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp trong đó nhấn mạnh đến những nguyên tắc cốt lõi như: tôn trọng nhân phẩm, bảo mật thông tin, trách nhiệm nghề nghiệp, không gây hại, công bằng và trung thực. Các nghiên cứu của Corey, Corey & Callanan (2014), đã chỉ ra rằng việc tuân thủ đạo đức trong tham vấn và TVTL học đường đảm bảo tính chuyên nghiệp và là yếu tố then chốt quyết định đến hiệu quả, độ tin cậy của hoạt động hỗ trợ tâm lý [2].

Tại Việt Nam, công tác TVTL học đường tuy đã được quan tâm trong những năm gần đây nhưng vẫn đang trong quá trình định hình và phát triển. Các văn bản của Bộ GD-ĐT (2017) đã nhấn mạnh đến việc xây dựng phòng tham vấn tâm lý tại các trường học, coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu hỗ trợ tâm lý cho học sinh [3]. Thông tư số 11/2024/TT- BGDĐT ngày 18/9/2024 của Bộ GD-ĐT đã quy định TVTL là một nghề có mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Một số công trình nghiên cứu đã đề cập đến hiệu quả của hoạt động tư vấn trong việc giảm thiểu áp lực học tập, phòng ngừa bạo lực học đường hay hỗ trợ định hướng giá trị sống cho HS [4]. Tuy nhiên, khía cạnh đạo đức trong hoạt động TVTL trường học vẫn chưa được nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện và cụ thể. Đặc biệt, trong bối cảnh văn hóa- xã hội Việt Nam, nơi mối quan hệ giữa gia đình - nhà trường - xã hội còn mang tính ràng buộc chặt chẽ, những vấn đề đạo đức nghề nghiệp thường đặt ra nhiều tình huống phức tạp. Vì vậy, việc nghiên cứu một số khía cạnh đạo đức trong hoạt động TVTL trường học vừa có tính cấp thiết, vừa mang ý nghĩa thực tiễn cao, góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng đạo đức nghề nghiệp đối với chất lượng hoạt động tư vấn. Nó giúp xác định các nguyên tắc đạo đức cốt lõi cần được vận dụng trong bối cảnh nhà trường phổ thông hiện nay. Kết quả nghiên cứu có thể làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng năng lực đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ chuyên viên TVTL học đường.

Bài báo phân tích, xác định rõ một số khía cạnh đạo đức cơ bản trong hoạt động TVTL trường học; khảo sát thực tiễn nhận thức và vận dụng các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ chuyên viên tư vấn trong hoạt động nghề nghiệp; từ đó đề xuất định hướng nhằm nâng cao hiệu quả tuân thủ đạo đức trong công tác tư vấn học đường. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần cung cấp thêm cơ sở khoa học cho việc hoàn thiện khung đạo đức nghề nghiệp trong TVTL học đường phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Một số khái niệm cơ bản “đạo đức nghề nghiệp”, “đạo đức nghề tư vấn tâm lý”

Khoản 2 Điều 3 Luật viên chức (2010), quy định: “Đạo đức nghề nghiệp là các chuẩn mực về nhận thức và hành vi phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quy định” [5].

Khayatmoghadam (2020), quan niệm: “Đạo đức nghề nghiệp là một tập hợp các nguyên tắc đạo đức và tiêu chuẩn hành vi con người xác định hành vi cá nhân và nhóm.”. Tác giả đã đưa ra hệ thống các quy tắc đạo đức gồm có trách nhiệm, trung thực, công bằng và lương tâm nghề nghiệp, trên cơ sở đó làm căn cứ để chúng tôi xây dựng items đánh giá mức độ thực hiện nguyên tắc đạo đức nghề TVTL [6].

Liên đoàn các Hiệp hội tâm lý học quốc tế- IUPsyS đề cập đạo đức nghề tâm lý như khung giá trị đạo đức chung, dựa vào các giá trị nhân văn phổ quát như: công bằng, trách nhiệm, nhân đạo, tôn trọng tự do và phẩm giá cá nhân. Mục đích là để hướng dẫn hành vi nghề nghiệp cho các nhà tâm lý trong quá trình hoạt động nghề nghiệp [7]. Trần Thị Minh Đức (2020) nêu rõ các nguyên tắc cơ bản

như: Tôn trọng, Liêm chính, Trách nhiệm, Năng lực chuyên môn. Những nguyên tắc này cấu thành chuẩn mực đạo đức để nhà tham vấn đối chiếu trong quá trình thực hành [8].

Thông tư số 11/2024/TT- BGDĐT ngày 18/9/2024 của Bộ GD-ĐT quy định những tiêu chuẩn về đạo đức nghề tư vấn tâm lý gồm các phẩm chất đạo đức sau: Trung thực, tinh thần trách nhiệm, thương yêu, công bằng, tôn trọng, bảo mật thông tin cá nhân và bảo vệ quyền lợi ích chính đáng của học sinh. Đây là căn cứ để chúng tôi xây dựng tiêu chí đánh giá tầm quan trọng của những phẩm chất nghề nghiệp đối với chuyên viên tư vấn.

Đạo đức nghề nghiệp là một bộ phận cấu thành của đạo đức xã hội, phản ánh những yêu cầu cụ thể về hành vi đạo đức trong phạm vi hoạt động nghề. Đạo đức nghề nghiệp không tách rời khỏi nền tảng đạo đức chung của xã hội, mà được cụ thể hóa thành những nguyên tắc, quy tắc và chuẩn mực mang tính chuyên biệt, do các tổ chức nghề nghiệp xây dựng nhằm điều chỉnh hành vi ứng xử của những người hành nghề trong mối quan hệ với thân chủ, đồng nghiệp, cộng đồng và xã hội. Những chuẩn mực này không chỉ được xây dựng trên cơ sở những giá trị phổ quát, mà còn đòi hỏi sự cam kết tự nguyện và ý thức trách nhiệm cá nhân trong quá trình hành nghề.

Chúng tôi kế thừa và phát triển các quan niệm trên để xác định rằng: Đạo đức nghề TVTL là tập hợp những giá trị, nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức đặc thù chi phối nhận thức, thái độ, hành động của chuyên viên tư vấn trong các mối quan hệ hoạt động nghề nghiệp.

## **2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng**

Bài báo sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi nhằm tìm hiểu sự đánh giá của các chuyên viên TVTL về các nguyên tắc đạo đức, phẩm chất tâm lý cần thiết trong hoạt động tư vấn cho HS

- Địa bàn và khách thể khảo sát : Đối tượng khảo sát gồm 20 chuyên viên TVTL, 10 giáo viên chủ nhiệm ở 10 trường phổ thông trên địa bàn TP. Hà Nội (THPT Yên Hòa, THPT Cầu Giấy, THPT Amsteddam, THPT Trần Hưng Đạo, THPT Khương Đình, THPT Khương Hạ, THPT Ngô Thị Nhậm, THPT Trương Định, THPT Việt Nam- Ba Lan, THPT Hoàng Văn Thụ), trong thời gian từ tháng 6 đến tháng 8/2025.

- Nội dung, phương pháp khảo sát: Khảo sát được thực qua Google Forms ([https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwzF\\_pWKRCZuvVI8cC1hEugbmfkMQSOsuhywvMoLJBRTciQ/viewform?usp=header](https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwzF_pWKRCZuvVI8cC1hEugbmfkMQSOsuhywvMoLJBRTciQ/viewform?usp=header)). Nội dung câu hỏi tập trung vào các chủ đề đánh giá của chuyên viên tư vấn về việc thực hiện các nguyên tắc đạo đức, về phẩm chất cốt lõi nghề nghiệp. Những kỹ thuật thu thập thông tin bằng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi bao gồm: (1) Nghiên cứu các nguồn tài liệu có sẵn liên quan tới vấn đề nghiên cứu; (2) Phương pháp Anket; (3) Phương pháp phỏng vấn, (4) Phương pháp nghiên cứu trường hợp. Quá trình tiến hành khảo sát được thiết kế nhằm đảm bảo tính toàn diện và độ tin cậy cao của dữ liệu thu thập, cung cấp nền tảng để phân tích, nhận xét về sự đánh giá một số khía cạnh đạo đức nghề của chuyên viên tư vấn.

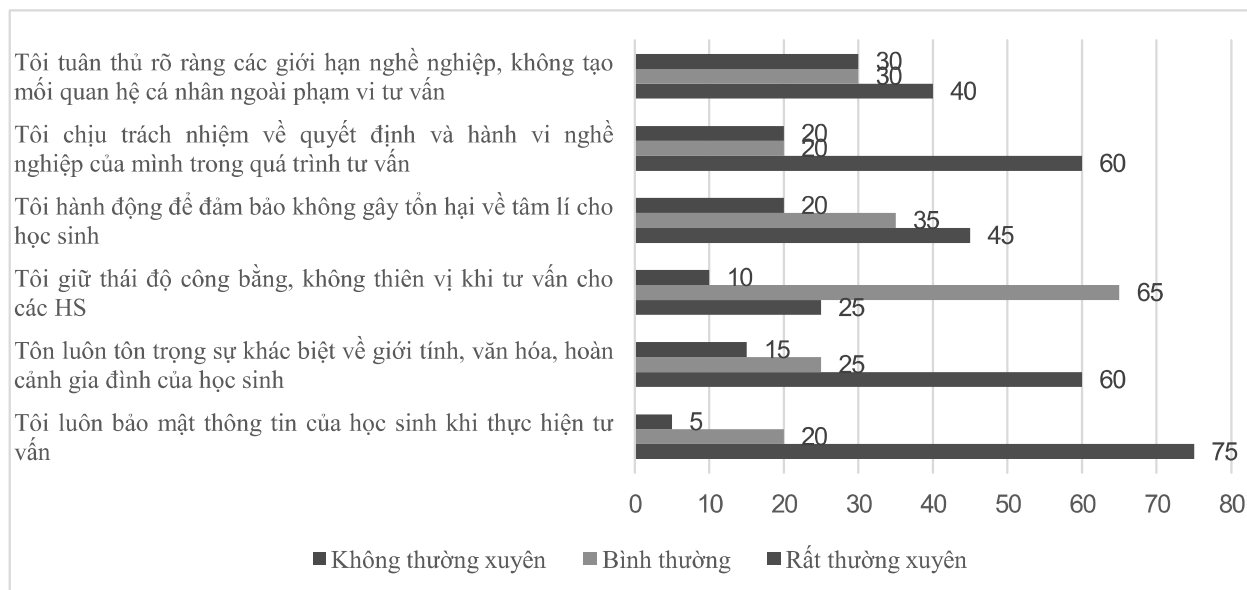
Với phương pháp phỏng vấn sâu và nghiên cứu trường hợp của một số học sinh tại địa bàn nghiên cứu, tôi nhận được sự đồng thuận của các em khi sử dụng các thông tin nhạy cảm liên quan đến tính bảo mật và quyền riêng tư của các em. Tôi được phép sử dụng nhưng không công khai danh tính thật của các em đảm bảo nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của người làm nghiên cứu.

## **2.3. Kết quả khảo sát thực trạng**

### **2.3.1. Đánh giá của chuyên viên tư vấn về mức độ thực hiện các nguyên tắc đạo đức trong tư vấn tâm lý**

Việc khảo sát thực trạng thực hiện các nguyên tắc đạo đức trong hoạt động TVTL trường học có ý nghĩa quan trọng nhằm phản ánh mức độ tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp của đội ngũ chuyên viên tư vấn. Các nguyên tắc như bảo mật thông tin, tôn trọng nhân phẩm, công bằng, không gây hại

và trách nhiệm nghề nghiệp không chỉ là nền tảng bảo vệ quyền lợi của HS mà quyết định uy tín và chất lượng của hoạt động tư vấn. Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ sau:

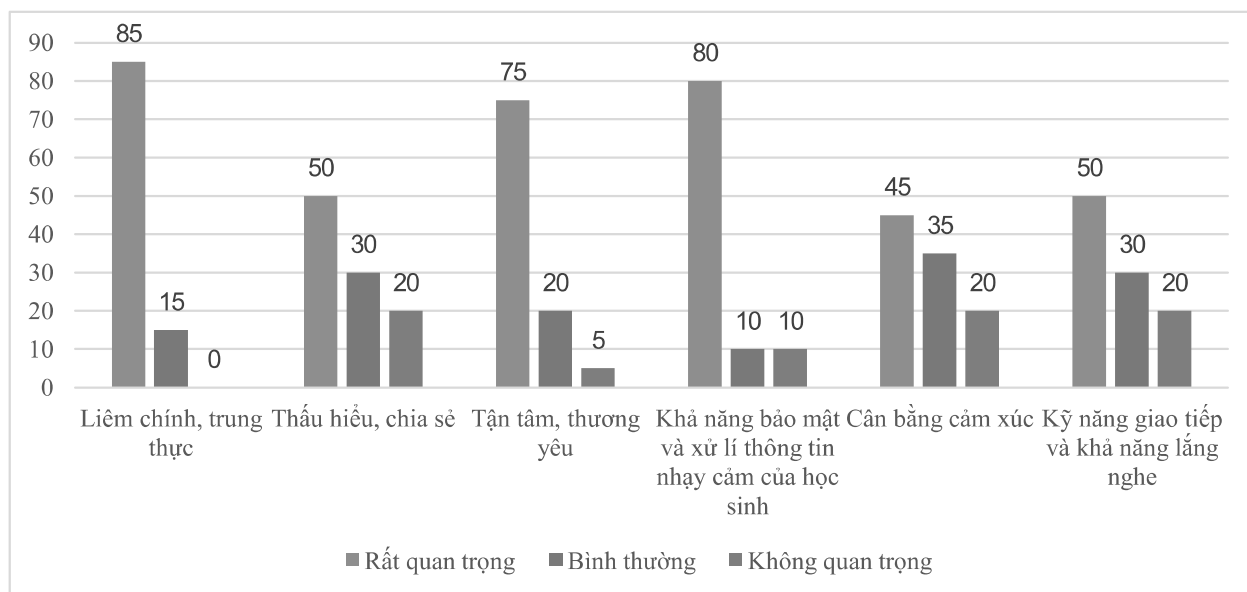


Biểu đồ 1. Đánh giá của chuyên viên TVTL về mức độ thực hiện các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp TVTL

Kết quả khảo sát về mức độ thực hiện các nguyên tắc đạo đức trong tư vấn tâm lý cho thấy, nhìn chung đội ngũ chuyên viên tư vấn đã có ý thức và thực hành tốt những chuẩn mực nghề nghiệp cốt lõi. Cụ thể, “Tôi luôn bảo mật thông tin của học sinh khi thực hiện tư vấn” được thực hiện rất thường xuyên nhất với 75% tỉ lệ lựa chọn. Điều này phản ánh sự đồng thuận cao trong việc coi trọng quyền riêng tư của học sinh- một trong những nguyên tắc nền tảng của đạo đức nghề. Thực tế, đa phần các em học sinh đều có sự thận trọng và do dự khi chia sẻ vấn đề của mình cho chuyên viên tư vấn. Sự do dự này là biểu hiện tâm lý thường thấy bởi các em sợ bị đánh giá, chưa tin tưởng vào chuyên viên tư vấn, hoặc sự mặc cảm xấu hổ, lo lắng không biết liệu vấn đề của họ có được giữ kín hay không?. Việc bảo mật thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu bảo vệ quyền riêng tư của mỗi học sinh.

“Tôi giữ thái độ công bằng, không thiên vị khi tư vấn cho các học sinh” chiếm 65% tỉ lệ lựa chọn. Điều này cho thấy phần lớn các chuyên viên tư vấn có sự nhận thức rất rõ ràng về yêu cầu đạo đức quan trọng trong quá trình hành nghề. Chính điều này đã tạo được sự uy tín cao và niềm tin của các em học sinh vào đội ngũ tư vấn. Đáng chú ý là “Tôi chịu trách nhiệm về quyết định và hành vi nghề nghiệp của mình trong quá trình tư vấn”, và “Tôn trọng sự khác biệt về giới tính, văn hóa, hoàn cảnh gia đình của học sinh” đều đạt tỉ lệ 60% sự lựa chọn., phản ánh sự đồng thuận giữa các chuyên viên trong quá trình thực hiện trách nhiệm nghề nghiệp. Đây là vấn đề cần được quan tâm nhiều hơn, bởi trách nhiệm nghề nghiệp chính là tiêu chí đảm bảo tính chuyên nghiệp, uy tín và hiệu quả của hoạt động tư vấn tâm lý học đường. Kết quả này chứng tỏ, nhà trường luôn chú trọng thực hiện các chương trình bồi dưỡng, tập huấn và giám sát nghề nghiệp nhằm nâng cao tính thống nhất và chuẩn hóa việc thực hiện đạo đức trong tư vấn tâm lý trường học.

### 2.3.2. Đánh giá của chuyên viên tư vấn về tầm quan trọng của các phẩm chất cốt lõi trong hoạt động tư vấn tâm lý



Biểu đồ 2. Đánh giá của chuyên viên tư vấn về các phẩm chất cốt lõi gắn với năng lực nghề nghiệp

Có thể thấy, các chuyên viên tư vấn đánh giá cao các phẩm chất cốt lõi của hoạt động tư vấn. Trong đó, phẩm chất “Liêm chính, trung thực” tỉ lệ 85% được đánh giá cao nhất với mức độ quan trọng. Đối với tư vấn học đường, đây là phẩm chất nền tảng của mối quan hệ nghề nghiệp. Nếu chuyên viên thiếu minh bạch, học sinh sẽ mất niềm tin và tư vấn không đạt hiệu quả. “Khả năng bảo mật và xử lý thông tin nhạy cảm của học sinh” được đánh giá cao tỉ lệ 80%. Điều này lí giải, khi học sinh tham vấn thường chia sẻ những vấn đề cá nhân, nhạy cảm liên quan đến học tập, gia đình, giới tính, quan hệ bạn bè. Nếu thông tin bị tiết lộ, học sinh có thể chịu tổn thương và mất lòng tin vào dịch vụ tư vấn.. Vì vậy, khách thể nghiên cứu đặt trọng tâm vào bảo mật như một phẩm chất quan trọng, thiết yếu vừa để bảo vệ học sinh, vừa để bảo vệ chính nghề nghiệp của họ. Bên cạnh đó, một chuyên viên tư vấn có thể đáp ứng được các yêu cầu về năng lực, nhưng để tạo dựng được niềm tin và mở lòng trắc ẩn với học sinh bằng sự thấu hiểu, chia sẻ thì những phẩm chất liên quan tới khía cạnh chuyên sâu này thực sự rất quan trọng, là những giá trị nội tại bên trong thuộc về người trợ giúp có tâm. “Cân bằng cảm xúc” được đánh giá ở mức độ không quan trọng thấp nhất chiếm tỉ lệ 45%. Một số chuyên viên ý thức rõ rằng để giúp học sinh hiệu quả, bản thân họ phải biết kiểm soát cảm xúc cá nhân. Tuy nhiên, nhiều chuyên viên khác coi đây là yếu tố “nội tại” hơn là chuẩn mực đạo đức, hoặc họ chưa thực sự được đào tạo bài bản về quản lí cảm xúc. Điều này cũng dễ hiểu, bởi đây là công việc có tính chất căng thẳng, áp lực của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cao. Do đó, tiêu chí này chưa được nhìn nhận thống nhất và chưa có sự đồng thuận cao. Vì vậy, nhu cầu cần chuẩn hóa, đào tạo và bồi dưỡng các lớp về kỹ năng mềm nhiều hơn để nâng cao sự thống nhất trong nhận thức và thực hành nghề nghiệp.

### 2.3.3. Một số vi phạm trong việc thực hiện nguyên tắc đạo đức tư vấn tâm lí học đường

#### 2.3.3.1. Vi phạm về việc đảm bảo tính bí mật, riêng tư của HS trong quá trình tư vấn tâm lí học đường

Trong hoạt động TVTL học đường, nguyên tắc bảo mật thông tin và đảm bảo tính riêng tư rất quan trọng nhằm thiết lập và duy trì mối quan hệ giữa chuyên viên tư vấn và HS một cách lành mạnh. Điều này cũng sẽ tăng lòng tin của các em HS đối với chuyên viên tư vấn. Trong thực tế, có những tình huống ngoại lệ nhằm mục đích bảo vệ sự an toàn cho các em HS, cộng đồng trường học: Thứ nhất, khi HS có nguy cơ gây hại cho bản thân; Thứ hai, khi HS đe dọa gây hại cho người khác hoặc có hành vi bạo lực; Thứ ba, HS là nạn nhân của bạo hành, ngược đãi hoặc xâm hại; Thứ tư, khi có yêu cầu hợp pháp từ cơ quan chức năng hoặc trong quá trình giám sát nghề nghiệp; Cuối cùng,

thông tin có thể được chia sẻ nếu có sự đồng ý rõ ràng bằng văn bản từ HS. Như vậy, việc tiết lộ thông tin trong các ngoại lệ không làm mất đi tính nhân văn của nguyên tắc, trái lại góp phần bảo vệ sự an toàn và lợi ích lâu dài cho HS cũng như cộng đồng.

Phân tích một số trường hợp liên quan đến tính bảo mật thông tin cho thấy chuyên viên tư vấn đã không thực hiện đúng nguyên tắc đạo đức giữ gìn thông tin đảm bảo sự riêng tư cá nhân HS:

Trường hợp 1: “ Thân chủ là HS nữ lớp 10 chia sẻ cha mẹ em ly hôn cách đây ba tháng. Em hiện sống cùng mẹ, nhưng mối quan hệ giữa hai người thường xuyên căng thẳng do áp lực tài chính và bất đồng quan điểm. Em kẹt giữa mối quan hệ cha mẹ, thường xuyên nghe họ trách móc lẫn nhau và đôi khi bị làm trọng tài. Điều này khiến em luôn trong trạng thái lo âu, khó tập trung học tập. Em cũng ngại chia sẻ với bạn bè vì sợ bị chê cười hoặc thương hại. Đêm đến, em thường mất ngủ, hay có suy nghĩ giá như mình đừng tồn tại thì cha mẹ bớt khổ hơn”. Vấn đề chính của em HS này là bị căng thẳng tâm lý kéo dài do đổ vỡ hôn nhân của cha mẹ dẫn đến lo âu, mặc cảm, giảm tự tin và suy giảm kết quả học tập. Để giải quyết tình huống này, chuyên viên tư vấn đã tiếp cận với gia đình, giáo viên, bạn bè để tìm hiểu thêm những thông tin cần thiết. Tuy nhiên, trong quá trình tìm hiểu, chuyên viên tư vấn làm lộ thông tin với ba mẹ và bạn bè của em mà không có sự đồng ý của em. Em HS này đã bị ba mẹ la mắng và bạn bè chế giễu, bày tỏ sự thương hại cũng như thái độ dò xét. Em HS ngày càng tỏ ra lo lắng và sợ hãi nhiều hơn khi bị mọi người biết được vấn đề của mình. Điều này khiến em HS đó cảm thấy bị phản bội, làm trầm trọng thêm sự khủng hoảng niềm tin vào tất cả mọi người. Và đặc biệt, hậu quả tiềm ẩn nếu không được hỗ trợ kịp thời, em HS đó có nguy cơ trầm cảm, tự cô lập, thậm chí ý nghĩ tự hại.

Trường hợp 2: “H. T. H. L và T. T. H học lớp 11 quen nhau hơn 1 năm. Cả hai học khá giỏi nhưng gần đây H thường mất tập trung trong giờ học, còn L thì hay buồn bã, mâu thuẫn với bạn bè. L chia sẻ rằng 2 em yêu nhau rất nhiều và muốn thể hiện tình cảm bằng việc quan hệ tình dục. L vừa lo lắng, vừa tò mò em sợ mang thai ngoài ý muốn, nhưng sợ nếu từ chối sẽ làm H thất vọng. H thì bày tỏ quan điểm quan hệ tình dục là chuyện bình thường và cho rằng nếu yêu nhau thật lòng thì không có gì sai”. Trong tình huống này, chuyên viên tư vấn được các em chia sẻ đến chuyện liên quan tình cảm yêu đương. Ở đây liên quan đến yếu tố nhạy cảm đạo đức và pháp luật, nhưng chuyên viên tư vấn đã không cảnh báo cho 2 em về việc quan hệ tình dục ở độ tuổi vị thành niên. Chuyên viên cần bảo mật thông tin nhưng cũng phải cân nhắc ngoại lệ nếu các em có nguy cơ đối diện với nguy cơ vi phạm pháp luật và tổn hại nghiêm trọng. Tránh sự phán xét đạo đức, giữ thái độ tôn trọng và cảnh báo, ngăn ngừa để hành vi không xảy ra. Bởi, tình huống này được thực hiện thì nguy cơ mang thai ngoài ý muốn, mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục, giảm thành tích học tập, mất cân bằng trong mối quan hệ tình cảm nếu có sự ép buộc hoặc sau khi quan hệ.

Các chuyên viên tư vấn cần phải đảm bảo rằng HS cần hiểu được giới hạn của tính bảo mật hay cũng như giới hạn của tính bảo mật trong quá trình tư vấn. Gersch & Dhomnaill (2005), đã chỉ ra một vài giới hạn cụ thể như; (1) trẻ có nguy cơ đến từ bên thứ ba, (2) khi cần tuân thủ theo yêu cầu của tòa án [9].

### **2.3.3.2. Vi phạm liên quan đến việc tôn trọng quyền của học sinh**

Tôn trọng quyền HS giúp khẳng định TVTL học đường là một hoạt động nhân văn, bảo vệ lợi ích cao nhất cho HS. Tư vấn tâm lý chỉ có hiệu quả khi HS cảm thấy được lắng nghe, thấu hiểu và tôn trọng. Theo ASCA (2016), chuyên viên tư vấn học đường phải tôn trọng giá trị, niềm tin, bản sắc giới tính, nền tảng văn hóa của HS, tránh áp đặt niềm tin cá nhân [10].

Trường hợp 1: “HS N. T. H. M lớp 12 chia sẻ rằng em đang băn khoăn về việc định hướng nghề nghiệp. Bản thân em M thì muốn chọn ngành thiết kế đồ họa vì đam mê hội họa, nhưng cha mẹ em lại muốn em thi vào ngành Kinh tế vì nhà em có công ty riêng. Đã một tháng nay, bạn ấy không nói chuyện được với bố mẹ và mối quan hệ căng thẳng này khiến cho em mất ngủ một thời

gian dài.” Trong buổi tư vấn, thay vì lắng nghe, tìm hiểu những khả năng, kinh nghiệm của em HS đó, chuyên viên tư vấn lại khẳng định : “Em còn nhỏ, chưa có kinh nghiệm. Cha mẹ em nói đúng học kinh tế mới có tương lai và khi ra trường không phải lo xin việc. Nếu em cố chấp chọn ngành đó sau này hối hận thì chỉ tự trách mình thôi.” Chuyên viên tư vấn thậm chí còn gọi điện cho phụ huynh để thông báo dù chưa có sự đồng ý của em M. Như vậy, chuyên viên tư vấn đã áp đặt quan điểm cá nhân, tước đi quyền được lựa chọn và ra quyết định của HS. Với sự vi phạm như vậy, hậu quả có thể xảy ra khiến HS M cảm thấy bị coi thường, mất niềm tin vào chuyên viên, tự ti vì sự lựa chọn không được tôn trọng, hoạt động tư vấn mất đi giá trị của sự hỗ trợ, đồng hành.

Trường hợp 2: “ Em V. H. G HS lớp 10, vốn là một bạn hiền lành thích chơi với nhóm bạn lớp khác có tính cách sôi nổi, năng động. Em chia sẻ rằng, bố mẹ em liên tục cấm đoán và mắng nhiếc em với những lời lẽ rất khó nghe vì cho rằng họ chỉ thích ăn chơi, học hành chểnh mảng nên dễ bị ảnh hưởng xấu. Thậm chí có lần bố mẹ em còn nói thẳng với các bạn và cấm không cho đến nhà chơi với em. Em vô cùng buồn bã, xấu hổ với bạn bè nên tìm đến chuyên viên tư vấn nhờ sự trợ giúp”. Chuyên viên tư vấn, thay vì lắng nghe cảm nhận của em G và giúp em tự đánh giá sự phù hợp trong tình bạn, thì chuyên viên lại đề nghị em nên nghe lời bố mẹ, chấm dứt nhóm đó nếu không sẽ báo với bố mẹ. Tình huống này, chuyên viên đã ép HS chấm dứt mối quan hệ bạn bè, không cho em quyền tự đánh giá, lựa chọn. G cảm thấy bị áp đặt, bối rối vì em thực sự tìm thấy niềm vui, sự chia sẻ trong nhóm bạn ấy. Sau buổi tư vấn đó, em G trở nên dè dặt hơn, né tránh chuyên viên và không còn cởi mở khi được mời tham gia các hoạt động hỗ trợ tâm lí. HS cảm thấy quyền lợi cá nhân bị xâm phạm, mất niềm tin, thậm chí hình thành tâm lí phản kháng hoặc thu mình. Đồng thời, cơ hội giúp em phát triển kỹ năng lựa chọn và duy trì mối quan hệ lành mạnh cũng bị bỏ lỡ.

#### **2.4. Đề xuất giải pháp**

Trên cơ sở kết quả khảo sát và phân tích thực trạng cho thấy, việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong TVTL trường học đã được đội ngũ chuyên viên tư vấn quan tâm thực hiện, song vẫn còn có những hạn chế nhất định như sự công bằng, tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp và kỹ năng cân bằng cảm xúc chưa thực sự đồng đều giữa các chuyên viên. Để nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp của hoạt động tư vấn, cần triển khai thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

(1) Tăng cường bồi dưỡng và tập huấn chuyên môn về đạo đức nghề nghiệp: Giải pháp này giúp chuyên viên tư vấn nắm vững các nguyên tắc đạo đức cốt lõi như tính bảo mật, quyền riêng tư, tôn trọng sự khác biệt, trách nhiệm nghề nghiệp..., đồng thời nâng cao khả năng xử lý các tình huống nhạy cảm đạo đức. Các chuyên viên được tham gia những khóa học đào tạo và bồi dưỡng theo định kỳ không chỉ dừng ở việc cung cấp lý thuyết về đạo đức nghề, mà gắn với việc xử lý các tình huống thực tiễn với việc kết hợp các phương pháp giải quyết khác nhau, qua nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực nghề nghiệp.

(2) Xây dựng và hoàn thiện khung quy chuẩn đạo đức dành riêng cho tư vấn học đường tại cơ sở: Trên thực tế Bộ giáo dục và đào tạo đã ban hành các tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề đối với chuyên viên tư vấn học sinh. Tuy nhiên, mỗi cơ sở cần thiết lập các quy chuẩn cụ thể riêng cho phù hợp với đặc điểm, tính chất cũng như hoạt động của nhà trường làm căn cứ để thông nhất trong việc giám sát, đánh giá và định hướng hoạt động tư vấn. Bên cạnh đó, cần thiết thiết lập cơ chế giám sát nội bộ, có hội đồng chuyên môn hoặc nhóm giám sát định kỳ để kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm đạo đức, tránh tình trạng xử lý tùy tiện hoặc thiếu nhất quán, mang tính chủ quan.

(3) Phát triển kỹ năng mềm và năng lực tự quản lý cảm xúc cho chuyên viên tư vấn: Giải pháp này giúp chuyên viên nhất quán trong việc duy trì thái độ công bằng, khách quan, không bị chi phối bởi cảm xúc cá nhân, nâng cao hiệu quả giao tiếp với HS. Không chỉ dừng lại ở việc trau dồi kiến thức chuyên môn, các chuyên viên cần rèn luyện khả năng cân bằng cảm xúc, tự phản tư nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp hiệu quả. Đây là điều kiện quan trọng để duy trì thái độ công bằng, không phân biệt đối xử, đồng thời xây dựng niềm tin và sự gắn kết với học sinh. Tổ chức các khóa

huấn luyện về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe tích cực chủ động, quản lý căng thẳng. Tổ chức thực hiện các liệu pháp thư giãn như thiền, nghe âm thanh chữa lành, bài tập vận động nhẹ nhàng... giúp chuyên viên có được đời sống sức khỏe tâm thần khỏe mạnh, tích cực sẽ góp phần quan trọng tạo môi trường tâm lý an toàn cho HS.

(4) **Đẩy mạnh nghiên cứu và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn:** Liên tục cập nhật tri thức, nâng cao chuẩn mực đạo đức trong cộng đồng nghề nghiệp và hỗ trợ chuyên viên trao đổi, học hỏi lẫn nhau. Các trường học cùng với các trung tâm tư vấn tâm lý cần thường xuyên tổ chức nghiên cứu khoa học, diễn đàn chia sẻ tình huống thực tế, các khó khăn trong hoạt động tư vấn liên quan đến đạo đức nghề nghiệp. Điều này không chỉ giúp cập nhật kiến thức, mà còn tạo mạng lưới học tập nghề nghiệp giữa các chuyên viên, góp phần nâng cao nhận thức chuẩn mực đạo đức chung của nghề nghiệp.

(5) **Nâng cao nhận thức và sự phối hợp giữa chuyên viên tư vấn với giáo viên, nhà trường và phụ huynh:** Giải pháp này tạo sự đồng thuận và hỗ trợ toàn diện cho hoạt động tư vấn, giúp chuyên viên an tâm thực hiện các nguyên tắc đạo đức hiệu quả, thuận lợi. Hoạt động TVTL chỉ thực sự có hiệu quả khi có sự đồng thuận phối kết hợp từ các lực lượng tương quan, tránh hiện tượng “trông đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Do đó, cần tổ chức các buổi tập huấn, chuyên đề, hội thảo, workshop nhằm phổ biến sâu rộng kiến thức về đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động tư vấn, giúp giáo viên và phụ huynh hiểu được bản chất của tư vấn, tôn trọng các nguyên tắc bảo mật và hỗ trợ chuyên viên tạo môi trường an toàn, đáng tin cậy cho HS

### 3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu khẳng định đạo đức nghề nghiệp là nền tảng không thể thiếu trong hoạt động TVTL trường học. Các nguyên tắc đạo đức cốt lõi như bảo mật thông tin, tôn trọng nhân phẩm, công bằng, trách nhiệm và liêm chính không chỉ bảo vệ HS, mà duy trì niềm tin của phụ huynh, nhà trường và xã hội đối với đội ngũ chuyên viên tư vấn. Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn các chuyên viên đã nhận thức và vận dụng tốt các nguyên tắc cốt lõi, song vẫn có sự phân hóa trong việc thực hiện trách nhiệm nghề nghiệp và quản lý cảm xúc bản thân. Đặc biệt một số các vi phạm đạo đức điển hình như tiết lộ thông tin HS và áp đặt quan điểm cá nhân cho thấy, nhu cầu cấp thiết cần phải tăng cường đào tạo, chuẩn hóa quy trình và giám sát chuyên môn. Do vậy, để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của TVTL học đường, cần chú trọng xây dựng quy điều đạo đức nghề nghiệp tư vấn tâm lý cụ thể, thống nhất, gắn liền với bối cảnh văn hóa- xã hội Việt Nam; phát triển chương trình bồi dưỡng nhằm củng cố ý thức và năng lực thực hành đạo đức cho đội ngũ chuyên viên tư vấn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. American Psychological Association. (2017). *APA Dictionary of Psychology*. Second Edition.
2. Corey, G., Corey, M. S., & Callanan, P. (2014). *Issues and ethics in the helping professions* (9th ed). Cengage Learning.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Thông tư số 31/2017/TT- BGDĐT ngày 18/12/2017 hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông*. Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Thông tư số 11/2024/TT- BGDĐT ngày 18/9/2024 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức tư vấn học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập*. Hà Nội.
5. Quốc hội. (2010). *Luật số 58/2010/QH12 ban hành Luật Viên chức ngày 15/11/2010*. Hà Nội.
6. Khayatmoghadam S. (2020). The Effect of Professional Ethics on the Organizational Culture. *International Journal of Ethics & Society (IJES)*, Journal homepage: [www.ijethics.com](http://www.ijethics.com), Vol.2, No.1.
7. International Union of Psychological Science. (2008). *Universal Declaration of Ethical Principles for Psychologists*. The Assembly of the International Union of Psychological Science in Berlin on July 22nd.

8. Trần Thị Minh Đức. (2020) . *Đạo đức trong thực hành tham vấn và trị liệu tâm lí*. Nxb Đại học Quốc gia. Hà Nội.
9. Gersch, I. V, & Dhomhnaill, G. N. (2005). *Professional and ethical considerations when working with children and adolescents- an educational pssychology perspective*. In 10. R. & Tribe, *Handbook of Professional and Ethical Practive*. New York: Taylor & Francis Group, pp. 185- 196
10. American School Counselor Association. (2016). ASCA Ethical Standards for School Counselors. <http://www.schoolcounselor.org>

**SOME ETHICAL ASPECTS IN SCHOOL  
PSYCHOLOGICAL COUNSELLING ACTIVITIES:  
A STUDY AT SOME HIGH SCHOOLS IN HANOI**

**Abstract:** *The study was conducted on the survey by asking 20 psychological consultants combined with in- depth interviews, studying cases at several high schools in Hanoi. The results showed that the majority of counselors are aware of imlementing professional ethics principles, especially the principles of information confidentiality and respect for student differences. Based on the ASCA code of ethics, there are still some ethical violations that can lead to psychological consequences and reduce students' trust in psychological counseling activities. On that basic, it is proposed to strengthen training, coaching and professional supervision to standardize compliance with ethics, improve the quality and effectiveness of school psychological counselling work in schools.*

**Keywords:** *Professional ethics; counseling; psychological counselor; school counselling; psychological counseling.*